

## NGÂN HÀNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM MÔN TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG

1. Tên nào đặt sai quy định của C:
  - A. Giai\_Phuong\_Trinh\_Bac\_2
  - B. GiaiPhuongTrinhBac2
  - C. GPTB2
  - D. Giai Phuong Trinh Bac 2
  
2. Tên nào đặt sai quy định của C:
  - A. HaiBien
  - B. TwoVariant
  - C. 2Bien
  - D. Hai\_Bien
  
3. Biểu thức  $21/5 + 6/5.0*4$  có giá trị là:
  - A. 8
  - B. 8.2
  - C. 8.8
  - D. 9
  
4. Biểu thức:  $21/4*4 + 6/4.0$  có giá trị là:
  - A. 21
  - B. 21.5
  - C. 22.5
  - D. 22
  
5. Khi chạy đoạn chương trình:
 

```
char St[80], St1[80];
strcpy( St, "123");
strcpy( St1, "456");
strcpy( St1, St);
printf( "%s", St1);
```

 Kết quả hiện ra màn hình là:
  - A. 123
  - B. 579
  - C. 456
  - D. 123456
  
6. Kết quả của câu lệnh :
 

```
printf("%c", ( 'B'+ 32 ));
```

  - A. Báo lỗi do câu lệnh sai
  - B. B
  - C. b
  - D. 98
  
7. Khi chạy đoạn chương trình :
 

```
float a, b, c, N ;
N = 546;
a = N / 100;
b = (N % 100) / 10;
c = (N % 100) % 10;
printf(“%d”, a+b+c);
```

 Kết quả hiện ra màn hình là:
  - A.15
  - B. 546
  - C. 5
  - D. Chương trình báo lỗi
  
8. Khi chạy đoạn chương trình:
 

```
int a = 5, b = 6;
a = a+b;
b = a-b;
a = a-b;
printf( “%d%d”, a, b );
```

 Kết quả hiện ra màn hình là:
  - A. 56
  - B. 65
  - C. Chương trình in ra giá trị rác
  - D. Chương trình báo lỗi
  
9. Khi chạy đoạn chương trình:
 

```
int a = 32, b;
a = 32;
b = a >> 4;
printf( “%d”, b );
```

 Kết quả hiện ra màn hình là:

- A. Chương trình báo lỗi
- B. 28
- C. 8
- D. 2

10. Khi chạy đoạn chương trình:

```
int a = 32;
int b = a << 1;
printf( "%d", b );
```

Kết quả hiện ra màn hình là:

- A. Chương trình báo lỗi
- B. 64
- C. 32
- D. 33

11. Khi chạy đoạn chương

```
trình. int a = 2 * 2 < 3;
printf( "%d", a );
```

Kết quả hiện ra màn hình là:

- A. Chương trình báo lỗi
- B. 0
- C. 1
- D. false

12. Khi chạy đoạn chương trình:

```
char a[100], b[100];
a = "Nguyen Van A";
b = "Nguyen Van B";
printf( "%d", a < b );
```

Kết quả hiện ra màn hình là:

- A. Chương trình báo lỗi
- B. false
- C. 1
- D. 0

13. Các khai báo biến sau đây. Khai báo nào sai:

- A. char HoTen;
- B. char HoTen[20];
- C. char \*HoTen[20];
- D. char HoTen[];

14. Khi chạy đoạn chương trình.

```
char a [100], b[100];
strcpy(a, "Nguyen Van A" );
strcpy(b, "Nguyen" );
printf( "%d", a<b );
```

Kết quả hiện ra màn hình là:

- A. Chương trình báo lỗi
- B. 1
- C. 0
- D. a < b

15. Cho khai báo sau:

```
int x, y, z;
```

Lệnh nào sau đây là sai:

- A. x=3;
- B. x=4.0;
- C. x+y=3.5;
- D. z=x+y;

16. Cho khai báo sau:

```
int x, y;
```

Lệnh nào sau đây sai:

- A. scanf( "%d", &x);
- B. scanf ( "%d", &(x+y) );
- C. printf( "%d", x);
- D. printf( "%d", (x+y) );

17. Cho đoạn chương trình sau:

```
float x = 3.5;
printf( "%0.2f", x );
```

Chương trình sẽ in gì ra màn hình:

- A. Không in ra gì cả
- B. 3.50
- C. 3.5000000000
- D. .5

18. Cho phương trình bậc 2:

$$ax^2 + bx + c = 0.$$

Cho a khác 0 và  $\Delta = b^2 - 4ac > 0$ .

**Phương trình có nghiệm**

$$x = \frac{-b \pm \sqrt{\Delta}}{2a}$$

**Thể nghiệm 1 nghiệm của phương trình trên C:**

- A.  $x = -b - \sqrt{\Delta} / (2a)$ ;
- B.  $x = (-b - \sqrt{\Delta}) / 2a$ ;
- C.  $x = (-b - \sqrt{\Delta}) / (2a)$ ;
- D.  $x = -b - \sqrt{\Delta} / 2a$ ;

**19. Khai báo biến nào sau đây là đúng :**

- A. `x, y = int;`
- B. `x, y of int;`
- C. `int x, y;`
- D. `int : x, y;`

**20. Cho khai báo :**

`char Ho[100], Ten[100];`

**Lệnh nào sau đây là đúng:**

- A. `printf( "Ho ten la : %s %s", Ho, Ten);`
- B. `printf( "Ho ten la : %s%s" +Ho, +Ten);`
- C. `printf( "Ho ten la :%s%s", Ho-Ten);`
- D. `printf( "Ho ten la :%s%s", Ho+Ten);`

**21. Lệnh nào sau đây in ra màn hình số lớn nhất giữa 2 số nguyên A và B:**

- A. `if ( A > B ) printf( "%d", B ); else printf( "%d", A );`
- B. `if ( A > B ) printf( "%d", A ); else printf( "%d", B );`
- C. `if ( A > B ) scanf( "%d", A ); else scanf( "%d", B );`
- D. `if ( A < B ) printf( "%d", A ); else printf( "%d", B );`

**22. Cho N là biến kiểu int, chọn lệnh**

A. `if ( N < 10 ) printf ( "Nho hon 10" ); else`

`printf ( 'Lon hon 10' );`

**nào sau đây đúng cú pháp:**

- B. if  $N < 10$  printf ('Nho hon 10') else printf ("Lon hon 10");  
C. if ( $N < 10$ ) printf ("Nho hon 10"); else printf ("Lon hon 10");  
D. if ( $N < 10$ )  $N = 10$  else ( $N > 20$ ) printf ("N > 20");

23. Cho đoạn chương trình sau:

```
int i = 2;
switch ( i )
{
  case 1: i = i+1; break;
  case 2: i = i+2; break;
  case 3: i = i+3; break;
}
```

printf( "%d", i );

Chương trình sẽ in gì ra màn hình:

- A. 3  
B. 4

- C. 8  
D. Chương trình báo lỗi

24. Cho đoạn chương trình sau:

```
int i = 9;
if ( i < 0 )
  printf( "So am" );
else
  switch ( i % 2 )
  {
    case 1: printf( "Chan" );break;
    case 0: printf( "Le" ); break;
  }
```

Chương trình sẽ in gì ra màn hình:

- A. Chan  
B. Le  
C. So am  
D. Tất cả các trường hợp trên đều sai

25. Đoạn chương trình sau:

```
int i = 0;
if ( i == 0 )
    printf( "So Khong " );
else
    if ( i < 0 ) printf( "So Am " );
else printf( "So Duong " );
```

Chương trình sẽ in gì ra màn hình:

- A. So Khong So Duong
- B. So Khong
- C. So Duong
- D. Chương trình báo lỗi

26. Đoạn chương trình sau:

```
int i = 0;
char ch;
if ( i >= 0 && i <= 2 )
    ch = 'A';
if ( i >= 3 && i <= 8 )
    ch = 'B';
else ch = 'C';
printf( "%c", ch );
```

Chương trình sẽ in gì ra màn hình:

- A. A
- B. C
- C. AC
- D. B

27. Đoạn chương trình sau:

```
char ch;
int i = 0;
if ( i < 0 ) ch = 'C';
else if ( i <= 2 ) ch = 'A';
else if ( i <= 8 ) ch = 'B';
else ch = 'C';
printf( "%c", ch );
```

Chương trình sẽ in gì ra màn hình:

- A. A
- B. B
- C. C
- D. Chương trình báo lỗi

28. Đoạn chương trình sau:

```
int a = 0; b = 0;
float x;
if ( a == 0 )
    if ( b == 0 )
        printf( "PTVSN" );
    else
        printf( "PTVN" );
else
    x = 0;
printf( "x=%2.0f", x );
```

Chương trình sẽ in gì ra màn hình:

- A. PTVSN
- B. PTVSNx=0.00
- C. x=0.00
- D. Kết quả khác.

29. Đoạn chương trình sau:

```
long s = 0;
for (int i = 1; i <= 9; i++)
    s = s+i;
printf( "%ld", s );
```

Chương trình sẽ in gì ra màn hình:

- A. 10
- B. 1
- C. 45
- D. Chương trình báo lỗi

30. Đoạn chương trình sau:

```
long s = 0;
for (int i = 1; i <= 3; i++)
    s = s*i;
printf( "%d", s );
```

Chương trình sẽ in gì ra màn hình:

- A. 6
- B. 0
- C. 5
- D. Chương trình báo lỗi

**122. Cho biết kết quả của đoạn chương trình sau:**

```
int n,x,y,z;
void P(int *a, int b)
{
    n=5+b;
    *a = n*2;
    b=*a+n;
}
void main( )
{
    x = 1; y = 2; z = 3; n = 4;
    P(&z,x);
    printf(“%d, %d, %d, %d”,n,x,y,z);
}
a. 7, 14, 21, 3
b. 4, 1, 18, 12
c. 7, 14, 2, 3
d. 6, 1, 2, 12
```

**123. Cho biết kết quả của hàm sau:**

```
int ham(int a[ ][10], int n, int m)
{
    int i, j, d=0;
    for(i=0; i<4;i++)
    for(j=0; j<4;j++)
        if(a[i][j] ==0)
        { d++;
          break;
        }
    return d;
}
a. Nắm số hàng của a có số 0
b. Nắm số 0 trong a
c. 1 nếu a có số 0, là 0 nếu a không có số 0
d. 8 nếu a có số 0, là 4 nếu a không có số 0
```

**124. Cho biết kết quả của đoạn chương trình sau:**

```
void main( )
{
    char ch1, ch2;
    ch1= 'x'; ch2= 'y';
    if(ch1<ch2) ch2++;
    else ch1=ch2;
    printf(“%c,%c”,ch1,ch2);
}
a. x,y
b. x,z
c. z,z
d. x,x
```

**125. Cho biết kết quả của đoạn chương trình sau:**

```
int P(int x, int *p)
{
    if(x==*p)
    {
        x++;
        *p-=2;
    }
    else
    {
        x--;
        *p+=2;
    }
    return x*( *p);
}
void main( )
{
    int x=3,y=7,b;
    b=P(x,&y);
    printf(“%d,%d,%d”,x,y,b);
}
a. 9,3,18
b. 3,9,18
c. 5,7,35
d. 3,7,21
```

**126. Khi còu khai bàò sau:**

```
int a[2][3]={{1,2,3},{4,5,6}};
```

```
int *p;
```

```
p=a[1];
```

Cho biẻát giáù trò củà \*(p+1):

- a. 1
- b. 2
- c. 4
- d. 5

**127. Cho biẻát kết quả củà ñoài**

**chòng trìnđ sau:**

```
void main( )
```

```
{ int a=9,b=13,*p;
```

```
  p=&a;
```

```
  a+=4;
```

```
  (*p)++;
```

```
  if(a<=b) p=&a;
```

```
  else p=&b;
```

```
  *p+=2;
```

```
  printf(“%d, %d”,a,b);
```

```
}
```

- a. 13, 13
- b. 14, 13
- c. 15, 14
- d. 14,15